

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03/4/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh

Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh T P H, sinh năm 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị L T H, sinh năm ...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh T P H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T P H và chị L T H chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng mâu thuẫn về cách làm ăn, sinh hoạt từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, ngày càng trở nên trầm trọng. Việc anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay anh và chị H đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Hiện nay anh H không còn tình cảm

với chị H, do vậy anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L T H.

Về con chung: Anh T P H và chị L T H có 02 con chung là cháu T T T, sinh ngày ..., T T Q, sinh ngày ... Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về chia tài sản chung: Tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, không có nợ chung, cho vay chung.

* Tại biên bản lấy lời khai của chị L T H ngày .., chị khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý và nhất trí với các lời khai của anh H về điều kiện và hoàn cảnh đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân, thời điểm xảy ra mâu thuẫn. Nay chị cũng không còn tình cảm gì với anh H nên chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung, sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu T T Q đến khi trưởng thành và không đề nghị anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, không có nợ chung, cho vay chung.

* Tại biên bản lấy lời khai của con chung là cháu T T T thể hiện nguyện vọng của cháu T muốn được ở cùng với bố.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh T P H và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H được ly hôn với chị H; Về con chung: Giao cháu T T T cho anh T P H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu T T Q cho chị L T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị H không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh H và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L T H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản ..., huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Anh H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T P H và chị L T H tự nguyện và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, việc chung sống và kết hôn đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh H và chị H hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị mâu thuẫn trong cách làm ăn, sinh hoạt, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột với nhau, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, ngày càng trở nên trầm trọng, mặc dù đã được gia đình hòa giải mâu thuẫn nhưng anh chị vẫn không thể quay lại chung sống với nhau, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Hiện anh H không còn tình cảm, không còn yêu thương chị H nên chị xin được ly hôn với chị L T H.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã kéo dài và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, giữa anh H và chị H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt anh H không còn tình cảm yêu thương đối với chị H, không còn hạnh phúc khi chung sống với chị H, trong

thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm, chị H thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được nên chị đồng ý ly hôn với anh H. Xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị H đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H

[3] Về con chung: Anh T P H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là các cháu T T T và T T Q cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị L T H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T T Q đến khi trưởng thành. Xét thấy, hiện anh H và chị H đều có công ăn việc làm thu nhập bình thường có đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cháu T có nguyện vọng muốn được ở cùng bố khi anh H và chị H ly hôn, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H không yêu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Anh T P H và chị H tự nguyện thỏa thuận, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh T P H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh T P H được ly hôn với chị L T H.

2. Về con chung: Giao cháu T T T, sinh ngày .., cho anh TPH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu T T Q, sinh ngày .. cho chị L T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản: Anh T P H và chị L T H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh T P H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà anh T P H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000365 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B, H.Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Triệu Trung Tá